TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 170/QĐST-VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Hôn nhân & gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Lập

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Nhung – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bách Thiện Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & gia đình thụ lý số 155/2024/TLST - VHNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp số: 165/2024/QĐPH-ST ngày 12 tháng 06 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số G, Q N, tổ C phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 001079036580 do Cục C về TTXH cấp ngày 18/07/2023. *Anh* Đặng T *có mặt tại phiên họp*

- Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1980.

Địa chỉ tại Việt Nam: Số A Đường L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Địa chỉ tại nước ngoài: S N B, công hòa liên bang Đ. Hộ chiếu số: Q000471673 do Đ1 tại CHLB Đ cấp ngày 19/02/2024. *Chị* L *có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*

Chị Nguyễn Thanh L có ủy quyền cho anh Đặng T nộp, nhận Văn bản tố tụng thay chị.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

**** Theo anh*** Đặng T ***trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Thanh L kết hôn do tìm hiểu tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội ngày 28/01/2008.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại Số G, Q N, tổ C phường T, quận H, thành phố Hà Nội, sau đó sang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức. Đến tháng 05/2012 chúng tôi sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 6/2023 tôi

về Việt Nam sinh sống, chị L tiếp tục sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức.

Chúng tôi sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình, quan điểm cách sống trái ngược nhau nên vợ chồng không có sự chia sẻ và thấu hiểu.

Đến nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn giữa tôi và chị Nguyễn Thị Thanh L.

2. Về con chung: Tôi và chị L có 01 con chung, cháu Đặng Minh H, sinh ngày 08/08/2008. Hiện nay cháu H đang sinh sống cùng chị L tại Cộng hòa liên bang Đức. Ly hôn chúng tôi thỏa thuận để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Việc cấp dưỡng nuôi con chúng tôi xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Tôi xin chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

**** Theo chị*** Nguyễn Thị Thanh L ***trình bày*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đặng T kết hôn do tìm hiểu tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội ngày 28/01/2008.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại Số G, Q N, tổ C phường T, quận H, thành phố Hà Nội, sau đó sang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đ. Đến tháng 05/2012 chúng tôi sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 6/2023 anh T về Việt Nam sinh sống, tôi tiếp tục sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức.

Chúng tôi sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vì không hợp tính cách nhau, vì vậy chúng tôi không thể chia sẻ và thấu hiểu nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chúng tôi làm đơn này kính mong quý Tòa xem xét giải quyết cho chúng tôi được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

2. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung, cháu Đặng Minh H, sinh ngày 08/08/2008. Hiện nay cháu H đang sinh sống cùng tôi tại Cộng hòa liên bang Đ. Ly hôn chúng tôi thỏa thuận để tôi được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đề nghị: Do không tực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án, đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài (Germany-Berlin) nên ủy quyền cho anh T nhận văn bản tố tụng cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Tại phiên họp:

- Anh Đặng T giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày. Đến nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Thanh L. Về con chung, anh và chị L có 01 con chung là cháu Đặng Minh H, sinh ngày 08/08/2008. Hiện nay cháu H đang sinh sống cùng chị L tại Cộng hòa liên bang Đức. Ly hôn anh chị thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, về cấp dưỡng nuôi con xin được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T xin chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

- Chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin vắng mặt. Chị L có ủy quyền cho anh Đặng T giao, nhận văn bản tố tụng thay chị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

+ *Về nội dung vụ án*: Xét thấy hôn nhân của anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L là hợp pháp. Đến nay hôn nhân của anh T và chị L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L; Về con chung: Anh T và chị L 01 con chung cháu Đặng Minh H, sinh ngày 08/08/2008. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng T; Về tài sản và công nợ chung: Anh Đặng T và chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về lệ phí: ghị nhận sự tự nguyện của anh Đặng T xin chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân& Gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc Hôn nhân & gia đình đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L kết hôn do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội ngày 28/01/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Việc anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân&Gia đình, chị Nguyễn Thị Thanh L đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thanh L tại phiên họp: Chị L vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có ý kiến và đơn trình bày xin giải quyết vắng mặt. Đồng thời ngày 03/04/2024 đã có văn bản ủy quyền cho anh Đặng T nhận văn bản tố tụng thay chị có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh L theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

- Về Hôn nhân: Xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, thể hiện anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình, quan điểm cách sống trái ngược nhau nên vợ chồng không có sự chia sẻ và thấu hiểu. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh T sinh sống tại Việt Nam, chi Ly sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức. Đến nay anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng của anh T và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi nên không có điều kiện để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. .

- Về con chung: Anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L 01 con chung cháu Đặng Minh H, sinh ngày 08/08/2008, hiện cháu đang sinh sống và học tập tại Cộng hòa liên bang Đ cùng chị L. Ly hôn anh T và chị L thống nhất thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, về cấp dương nuôi con chung xin được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận của anh T và chị L là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và để tranh xáo trộn trong sinh hoạt của cháu H nên cần giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng T tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân &gia đình.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L

- Về con chung: Anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L có 01 con chung cháu Đặng Minh H, sinh ngày 08/08/2008. Ly hôn giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật thay thế.

Anh Đặng T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng T đến khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật thay thế.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Đặng T và chị Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân&gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng T nộp cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân&gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai số *BLTU/23*/0023309 ngày 13/05/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Cục THADS TP Hà Nội;*
- *Lưu Vp, HSVA.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Lập